



zǐ cài
紫菜

noun · seaweed

Example Sentence

Wǒ xǐ huān zài tāng lǐ fàng zǐ cài
我 喜 欢 在 汤 里 放 紫 菜。

I like to put seaweed in soup.

Trace each character, then write the word on your own.

紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫	紫
紫	紫	紫	紫							

菜	菜	菜	菜	菜	菜	菜	菜	菜	菜	菜
菜	菜	菜								

